TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23/4/2025
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thuý Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Cang và ông Huỳnh Khắc Hiếu

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Nguyệt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 333/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị S, sinh năm 1995; Trú tại: thôn L, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Trương Hoàng L, sinh năm 1988; Trú tại: Khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn Lê Thị S trình bày: Các đương sự có thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào năm 2015 tại Uỷ ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 17/2015 ngày 31/3/2015. Sau thời gian chung sống hạnh phúc thì giữa các đương sự phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bị đơn có chơi cờ bạc, cá độ, không quan tâm đến gia đình. Hiện nay, các đương sự không còn chung sống cùng nhau từ đầu năm 2022 đến nay, tình cảm không thể nào hàn gắn được nên nguyên đơn đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống có 01 con chung là: Trương Gia D, sinh ngày 06/02/2016 hiện đang do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ để hoà giải và xét xử nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Lê Thị S giữ nguyên ý kiến trình bày. Bị đơn Trương Hoàng L vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lê Thị S được ly hôn với bị đơn Trương Hoàng L. Về con chung: Giao con chung Trương Gia D, sinh ngày 06/02/2016 cho nguyên đơn Lê Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bị đơn Trương Hoàng L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Lê Thị S xin ly hôn với bị đơn Trương Hoàng L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Bị đơn có địa chỉ tại thành phố Tuy Hoà nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Về giải quyết vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn để hòa giải và xét xử nhưng bị đơn vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 17/2015 ngày 31/3/2015 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, phát sinh những mâu thuẫn như nguyên đơn trình bày. Xét thấy, mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lê Thị S được ly hôn với bị đơn Trương Hoàng L.

[2.2] Về con chung: Giao con chung Trương Gia D, sinh ngày 06/02/2016 cho nguyên đơn Lê Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bị đơn Trương Hoàng L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí*:* Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lê Thị S được ly hôn với bị đơn Trương Hoàng L.

Về con chung: Giao con chung Trương Gia D, sinh ngày 06/02/2016 (Hiện đang do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng) cho nguyên đơn Lê Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bị đơn Trương Hoàng L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí HNGĐ-ST: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn Lê Thị S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002831 ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hoà;
- UBND P. Phú Thạnh, TP Tuy Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Thúy Hằng